TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:45/2018/HS - ST
Ngày: 21 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn Tr - Sinh năm 1981 tại xã GX, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi ĐKHK thường trú: Xóm TT xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm TN xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị S, sinh năm 1964; có vợ là: Trần Thị H, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/12/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; bị bắt tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 24/02/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Tr - Sinh năm 1966 tại xã huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm TT huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1931; có vợ là: Phạm Thị Th, sinh năm 1973; có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996. Tiền án: Ngày 01/3/2017, bị TAND huyện Giao Thủy xử phạt 7.000.000 đồng về tội "đánh bạc", chấp hành xong hình phạt ngày 15/6/2017; tiền sự: không; bị bắt tạm giam tính từ

ngày bị bắt tạm giữ 24/02/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

3. Đinh Thị H - Sinh năm 1971 tại xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm 18, xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc L, sinh năm 1949 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1954; có chồng là: Đinh Duy B, sinh năm 1968; có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Ngày 28/01/2016, bị TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 20/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 24/02/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

4. Phạm Trung H - Sinh năm 1967 tại xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm 7 xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934; có vợ là: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác,hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17 ngày 01/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

5. Đặng Văn T - Sinh năm 1963 tại xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm 4 xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K (đã chết) và bà Ngô Thị L, sinh năm 1933; có vợ là: Đặng Thị O, sinh năm 1970; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác, hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18 ngày 01/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

6. Trần Văn A - Sinh năm 1970 tại xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm TM, xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; có vợ là: Trần Thị H, sinh năm 1969; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2013, bị TAND huyện Krông nô, tỉnh Đăk Nông xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác,hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19 ngày 01/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

7. Hoàng Văn B - Sinh năm 1979 tại xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm 3 xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1955; có vợ là: Trần Thị L, sinh năm 1985; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác,hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Quyết định bảo lĩnh số 11 ngày 02/4/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

8. Nguyễn Thị Ph - Sinh năm 1979 tại xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm 30 xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1958; có chồng là: Đinh Hữu Th, sinh năm 1975; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác,hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20 ngày 01/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

9. Phan Văn V - Sinh năm 1995 tại xã HT, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm 5 xã HT, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M, sinh năm 1962 và bà Phan Thị Th, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác,hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 01/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

10. Đặng Văn Ch - Sinh năm 1974 tại xã Giao Hương, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4 xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K (đã chết) và bà Ngô Thị L, sinh năm 1933; có vợ là: Trần Thị L, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác,hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 ngày 01/3/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Đinh Thị N - Sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 18 xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa: Chị Nguyên vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/02/2018, Đoàn Văn Tr gọi điện thoại rủ Trần Văn A, Nguyễn Văn Tr, Phạm Trung H và Hoàng Văn B đến nhà mình đánh bạc với mục đích để thu tiền hồ. Khi A và H đến nhà Tr thì thấy Đặng Văn T đang uống nước ở nhà Tr, Tr lấy bài tú lơ khơ đưa cho A, H, T để đánh bạc. Cả ba hiểu ý ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở gian nhà sau nhà Tr và thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền, mỗi ván góp 50.000 đồng, tố từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đánh được 2 - 3 ván thì Trọng đến và tham gia đánh bạc cùng A, H, T. Tr bảo Tr gọi thêm người đến đánh bạc nên Tr đã gọi điện rủ Hoàng Văn B và

Nguyễn Thị Ph đến nhà Tr đánh bạc ăn tiền. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, B đến tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Lúc này Tr mang nước, thuốc vào phục vụ các đối tượng đánh bạc, Tr tự bỏ ra 50.000 đồng và lấy của A, H, T mỗi người 50.000 đồng rồi đưa cho Tr số tiền 200.000 đồng tiền hồ. Một lúc sau Ph cùng Đinh Thị N đến nhà Tr, Ph tham gia đánh bạc và bỏ ra ngoài cho Tr 50.000 đồng, còn Ng không tham gia mà ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày lần lượt các đối tượng Đinh Thị H, Đặng Văn Ch và Phan Văn V cũng đến nhà Tr và tham gia đánh bạc ăn tiền. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đánh liêng ăn tiền thì bị Công an huyện Giao Thủy kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.400.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền 36.650.000 đồng, thu của Đoàn Văn Tr 250.000 đồng tiền hồ cùng 12 điện thoại di động, 6 xe máy các loại và 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 10 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên vẹn, 3 chiếc chiếu, 07 vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu REDBULL đưa về Công an huyện Giao Thủy.

Tại phiên tòa: Nguyễn Văn Tr khai nhận, khi đi Tr mang theo 15.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, lúc đầu Tr bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh trước, còn 14.000.000 đồng Tr cất trong người. Khi bị bắt Tr bị thua 800.000 đồng, Tr bị thu giữ 200.000 đồng dưới chiếu bạc và 14.000.000 đồng trên người; Đặng Văn T khai nhận: Khi đi T mang theo 4.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, T bị thua 550.000 đồng, T bị thu giữ 400.000 đồng dưới chiếu bạc và 3.050.000 đồng trên người; Phạm Trung H khai nhận: Khi đi H mang theo 7.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt, H bị thua 600.000 đồng, Hà bị thu giữ số tiền 150.000 đồng dưới chiếu bạc và 6.250.000 đồng trên người; Trần Văn A khai nhận: Khi đi A mang theo 800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, A còn khoảng 200.000 đồng và bỏ cả xuống chiếu bạc; Hoàng Văn B khai nhận: Khi đi B mang theo số tiền 1.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt, B đang thắng, B bị thu giữ số tiền 3.200.000 đồng trên người; Nguyễn Thị Ph khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Ph có 2.000.000 đồng. Khi bị bắt giữ, Ph đang thắng, Ph bị thu giữ số tiền 3.300.000 đồng trên người; Đinh Thị H khai nhận: Khi đi H mang theo 10.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Hồng bị thua 3.500.000 đồng, H bị thu giữ số tiền 6.500.000 đồng trên người; Đặng Văn Ch khai nhận: Khi đi Ch mang theo 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Ch đã thua toàn bộ số tiền trên; Phan Văn V khai nhận: Khi đi V mang theo 2.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Vi đang thắng, V bị thu giữ số tiền hơn 2.000.000 đồng dưới chiếu bạc và 100.000 đồng trên người.

Bản Cáo trạng số 40/ CT - VKS ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Trg về tội: "*Tổ chức đánh bạc*", theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn Tr, Đinh Thị H, Phạm Trung H, Đặng Văn T, Trần Văn A, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V về tội: "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi của bị cáo Đoàn Văn Tr đã cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc"; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đinh Thị H, Phạm Trung H, Đặng Văn T, Trần Văn A, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V đã cấu thành tội

"Đánh bạc". Vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Tr phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đinh Thị H, Phạm Trung H, Đặng Văn T, Trần Văn A, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V đã phạm tội "Đánh bạc". Về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Tr từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 9 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Thị H từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 10//2016/HSST ngày 28/01/2016 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án từ 30 đến 33 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Trung H và bị cáo Đặng Văn T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và điều kiện thu nhập của các bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho cả 10 bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc và tiền hồ là: 47.050.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).
- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 08 chiếc điện thoại di động các loại mà các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau đánh bạc.
- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 chiếc chiếu, 11 bộ bài tú lơ khơ và 07 vỏ lon nước nhãn hiệu REDBULL đã thu giữ.
- Đối với 04 chiếc điện di động, 06 chiếc xe máy và 250.000 đồng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng nên vấn đề xử lý không đặt ra.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/02/2018, lực lượng Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang tại nhà Đoàn Văn Tr (thuộc xóm Thanh Nhân xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định) các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đinh Thị H, Phạm Trung H, Đặng Văn T, Trần Văn A, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Chvà Phan Văn V, đang đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.400.000 đồng, thu trên người các đối tượng số tiền 36.650.000 đồng, thu của Đoàn Văn Tr 250.000 đồng tiền hồ. Như vậy hành vi gọi điện thoại rủ rê người khác đến nhà mình rồi sắp xếp, chuẩn bị các công cụ, sắp xếp phương tiện, phục vụ nước uống cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ của Đoàn Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Hành vi đánh bạc dưới hình thức liêng ăn tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 47.050.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đinh Thị H, Phạm Trung H, Đặng Văn T, Trần Văn A, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn Vđã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, trật tự xã hội. Cờ bạc là tệ nạn của xã hội, các bị cáo đều xác định được đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi của mình, sát phạt nhau để thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng phù hợp với tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm trừng trị giáo dục riêng đối với các bị cáo và đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Thị Hồng và Nguyễn Văn Trọng đều đã bị kết án về tội "Đánh bạc": chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan CSĐT cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo: Phạm Trung H, Đặng Văn T, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Văn Trọng có

văn bản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy xác nhận đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đoàn Văn Trường là người gọi các bị cáo đến nhà mình để đánh bạc, là người tổ chức nên giữ vai trò đầu vụ. Xét lượng tiền và thời gian đánh bạc của từng bị cáo, thì vị trí của từng bị cáo xếp lần lượt như sau: Nguyễn Văn Tr, Đinh Thị H, Phạm Trung H, Đặng Văn T, Trần Văn A, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Đoàn Văn Trư, Nguyễn Văn Tr và Đinh Thị H; các bị cáo Phạm Trung H, Đặng Văn T và Trần Văn A, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn Vi, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe giáo dục, như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo Đinh Thị H, tại bản án số: 10//2016/HSST ngày 28/01/2016 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xử phạt bị cáo15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Đã bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2015 đến 03/10/2015. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án theo quy định tại Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội đánh bạc còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và người phạm tội tổ chức đánh bạc còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng …", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo điều kiện gia đình khó khăn là lao động chính.Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với Đinh Thị N đã có hành vi ngồi xem các đối tượng đánh bạc tại nhà Đoàn Văn Tr, xét thấy N không tham gia đánh bạc nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc và tiền hồ là: 47.050.000 đồng.
- Tịch thu 08 chiếc điện thoại di động các loại mà các bị cáo sử dụng là công cụ liên lạc rủ nhau đánh bạc, để hóa giá sung quỹ Nhà nước.
- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 chiếc chiếu, 11 bộ bài tú lơ khơ và 07 vỏ lon nước nhãn hiễu REDBULL.
- Đối với 04 chiếc điện di động, 06 chiếc xe máy và 250.000 đồng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đinh Thị H, Phạm Trung H, Đặng Văn T, Trần Văn A, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V phạm tội "Đánh Bạc". Bị cáo Đoàn Văn Tr phạm tội "Tổ chức đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị H 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với bản án số: 10//2016/HSST ngày 28/01/2016 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là: 30 (Ba mươi) tháng tù được khấu trừ thời gian (bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2015 đến 03/10/2015), thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018).

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn A 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018).

Giao các bị cáo Phạm Trung H và Đặng Văn T cho UBND xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Trần Văn A cho UBND xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người

được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 21 (Hai mươi mốt) tháng tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ số ngày tạm giữ, tạm giam trước khi xét xử là 38 ngày, quy đổi 38 x 3 = 114 ngày (bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2018 đến ngày 02/4/2018). Như vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 17 tháng 06 ngày.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 21(Hai mươi mốt) tháng tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ số ngày tạm giữ trước khi xét xử là 06 ngày, quy đổi 6 x 3 = 18 ngày (bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018). Như vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 20 tháng 12 ngày.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ch 21(Hai mươi mốt) tháng tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ số ngày tạm giữ trước khi xét xử là 06 ngày, quy đổi 6 x 3 = 18 ngày (bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018). Như vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 20 tháng 12 ngày.

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn V 21(Hai mươi mốt) tháng tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ số ngày tạm giữ trước khi xét xử là 06 ngày, quy đổi 6 x 3 = 18 ngày (bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 01/3/2018). Như vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 20 tháng 12 ngày.

Giao các bị cáo Hoàng Văn B và bị cáo Đặng Văn Ch cho UBND xã GH, huyện GT, tỉnh NĐ giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Phan Văn V cho UBND xã HT, huyện GT, tỉnh NĐ giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Nguyễn Thị Ph cho UBND xã GT, huyện GT, tỉnh NĐ giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày UBND xã nơi cư trú được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 47.050.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 08 chiếc điện thoại di động các loại.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 03 chiếc chiếu,11 bộ bài tú lơ khơ và 07 vỏ lon nước nhãn hiệu REDBULL.

(Được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đoàn Văn Tr, Nguyễn Văn Tr, Đinh Thị Hg, Phạm Trung H, Đặng Văn T, Trần Văn A, Hoàng Văn B, Nguyễn Thị Ph, Đặng Văn Ch và Phan Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hồng Thuận;
- UBND xã Giao Hương;
- UBND xã Giao Thanh;
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hà Bắc **Nguyễn Ngọc Giao** **Phạm Thanh Lâm**

Tại bản án số: 38/2013/HSST ngày 04/6/2013 của TAND huyện Giao Thủy xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/02/2013 đến ngày 22/02/2013, thời gian thử thách là 23 tháng 24 ngày. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án theo quy định tại Điều 51 và khoản 5 Điều 60 BLHS.